

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 21/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2595/TTr-STC ngày 15/5/2024 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; của Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN Thanh Hóa tại Tờ trình số 329/TTr-BQL ngày 27/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| STT | Nội dung | Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán |
|------------|------------------------|--|---------------------------|
| | Tổng số | 4.814.593.000 | 4.627.105.000 |
| 1 | Chi phí xây dựng: | 4.095.129.000 | 4.013.652.000 |
| 2 | Chi phí quản lý dự án: | 122.545.000 | 122.545.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn ĐTXD: | 463.600.000 | 463.596.000 |
| 4 | Chi phí khác: | 101.364.000 | 27.312.000 |
| 5 | Chi phí dự phòng: | 31.955.000 | |

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

| Số TT | Nội dung | Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Thực hiện | | | |
|--------------|--|--|--|----------------------------|---|---|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt | Số phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt |
| <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6=4-(5-7)</i> | <i>7</i> |
| | Tổng số: | 4.814.593 | 4.627.105 | 4.000.000 | 627.105 | |
| 1 | Ngân sách tỉnh từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa giai đoạn 2022-2025. | 4.814.593 | 4.627.105 | 4.000.000 | 627.105 | |

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*Đơn vị: Đồng*

| STT | Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|-----|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
| | | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| | Tổng số: | | | 4.627.105.000 | |
| 1 | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 4.627.105.000 | |
| 2 | Tài sản ngắn hạn | | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

| STT | Nguồn vốn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|---------|
| | Tổng số: | 4.627.105.000 | |
| 1 | Ngân sách tỉnh từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa giai đoạn 2022-2025. | 4.627.105.000 | |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày thời điểm lập Báo cáo quyết toán:

| | |
|---|--------------------------|
| * Các khoản phải thu: | 0 đồng |
| * Các khoản phải trả: | 627.105.000 đồng; |
| - Công ty CP đầu tư và xây dựng Đại An - MĐC: | 20.834.000 đồng; |
| - Công ty CP Trung Á: | 544.708.000 đồng; |
| - Công ty CP tư vấn thiết kế và ĐTXD Thanh Hóa: | 9.062.000 đồng; |
| - Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN Thanh Hóa: | 52.501.000 đồng. |

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản*Đơn vị tính: Đồng*

| Tên đơn vị quản lý tài sản | Tài sản dài hạn/ cố định | Tài sản ngắn hạn |
|--|-------------------------------------|-----------------------------|
| Tổng số: | 4.627.105.000 | |
| Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa | 4.627.105.000 | |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Tài chính, Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...).

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN Thanh Hóa; thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, CN_{HĐXD_TM.52}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đầu Thanh Tùng